**PHỤ LỤC III**

MẪU SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA CƠ QUAN CHUYÊN NGÀNH THỰC HIỆN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**SỔ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG NĂM ……..**

Tên cơ quan: ……………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Mã số bảo hiểm xã hội | Giới tính | Năm sinh | Nghề nghiệp1 | Tuổi nghề (năm) | Mức lương (1.000 đ) | Trình độ | Bậc thợ | Loại hợp đồng lao động2 | Nơi làm việc 3(tổ/ đội/ phân xưởng/ phòng/ ban) | Nơi xảy ra tai nạn lao động | Ngày, Giờ, Số giờ đã làm việc trong ca, ngày làm việc cho đến khi tai nạn xảy ra | Yếu tố gây chấn thương4 | Loại chấn thương5 | Đã huấn luyện ATVSLĐ | Nguyên nhân gây tai nạn lao động6 | Tình trạng thương tích | | | Thiệt hại | | | | | | | Ghi chú |
| Chết | Bị thương | | Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động | Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ) | | | | | Thiệt hại tài sản (1.000 đ) |
| Nặng | Nhẹ | Tổng số | Khoán chi cụ thể | | | |
| Y tế | Trả lương trong thời gian điều trị | Bồi thường / Trợ cấp | Chi phí khác |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

1 Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo Luật Thống kê, thống nhất ghi cấp 3.

2 Ghi có hợp đồng lao động (ghi rõ: không xác định thời hạn; xác định thời hạn; theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định thời hạn dưới 12 tháng) hoặc không có hợp đồng lao động.

3 Ghi theo cơ cấu tổ chức của đơn vị (không phải vị trí làm việc).

4 Ghi tên và mã số của 01 yếu tố chính gây chấn thương trong danh mục các yếu tố gây chấn thương quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.

5 Ghi theo danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

6 Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động theo nguyên nhân tại biên bản điều tra tai nạn lao động.

7 Tất cả những vụ tai nạn lao động làm cho người lao động thuộc quyền quản lý phải nghỉ làm việc từ một ngày trở lên đều phải được thống kê để báo cáo tai nạn lao động.